

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 35/2019/DSST

Ngày 26/6/2019

*V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
thanh toán”.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Hoàng Thị Lệ Hằng
- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Tất Thành và ông Lê Đức Bằng
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà:** Ông Phan Hiếu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST – DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐST – DS ngày 13/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lâm Văn L – Sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An – Có mặt

Bi đơn: Anh Hoàng Minh T - Sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn 15, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2019, những lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn anh Lâm Văn L trình bày:

Trong khoảng thời gian tháng 8 năm 2018 anh Hoàng Minh T có thu mua gỗ Keo của anh L để làm gỗ xẻ với số tiền 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng). Tại thời điểm anh L nhập gỗ Keo cho anh T, do anh T chưa có tiền thanh toán nên nợ anh L số tiền trên. Đến ngày 07/01/2019 anh T có viết giấy hẹn trả tiền hàng và hẹn sẽ thanh toán đầy đủ cho anh L trong thời gian 60 ngày và anh T có để lại cho anh L 01 chiếc xe ô tô Bks BKS 37A – 133.23 nhưng không có đăng ký xe, nay anh L không yêu cầu Toà án giải quyết về chiếc xe ô

tô này vì anh T tự để lại chỗ anh L nên anh T tự đến lấy về. Đến hẹn thanh toán tiền hàng nhưng anh T không chịu thanh toán số tiền trên cho anh L, mặc dù anh L đã nhiều lần đến gặp và yêu cầu anh T thanh toán số tiền trên nhưng anh T vẫn không chịu trả. Nay anh L yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Minh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền hàng còn nợ của anh Lâm Văn L là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng), không yêu cầu anh T trả tiền lãi suất.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Minh T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Minh T trình bày:

Vào khoảng thời gian tháng 10 năm 2018 trong quá trình thu mua gỗ Keo để sản xuất, anh T chưa thanh toán tiền mua gỗ keo cho anh L với số tiền 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng). Sau đó do chưa có tiền thanh toán nên anh L yêu cầu anh T giao lại xe ô tô BKS 37A – 133.23 cho anh L và tiếp tục đổ hàng cho anh T. Nhưng sau khi đưa xe về anh L không tiếp tục đổ hàng cho anh T như đã hứa làm lỡ việc sản xuất kinh doanh của anh T do đó anh T chưa thanh toán số tiền còn nợ 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng) cho anh L. Hiện nay do việc sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên anh T chưa có tiền để thanh toán cho anh L như đã thỏa thuận. Nay anh L yêu cầu anh T trả số tiền 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng) thì anh T đồng ý sẽ thanh toán cho anh L số tiền mua gỗ keo còn nợ anh L là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng) theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe ô tô BKS 37A – 133.23 của anh T đang để ở anh L, anh T sẽ đến lấy về nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện A xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán”, thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điều 26, điều 35, điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lâm Văn L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn anh Hoàng Minh T có đơn xin vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS.

Đối với bị đơn anh Hoàng Minh T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Quá trình làm việc anh Hoàng Minh T cũng đã thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Ngày 04/6/2019, bị đơn anh Hoàng Minh T có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Hoàng Minh T là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong năm 2018 anh Lâm Văn L có nhập gỗ Keo cho anh Hoàng Minh T để sản xuất kinh doanh với số tiền gỗ keo anh L nhập cho anh T là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng).

Theo giấy hẹn trả tiền hàng mà nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 07 tháng 01 năm 2019 thì anh Hoàng Minh T còn nợ anh Lâm Văn L số tiền hàng là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng) và cam kết sẽ hoàn trả sau 60 ngày. Như vậy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong thời gian cam kết trả nợ theo giấy hẹn trả tiền hàng ngày 07/01/2019 thì từ đó đến nay anh Hoàng Minh T chưa trả cho anh Lâm Văn L được lần tiền nào. Như vậy, anh Hoàng Minh T đã vi phạm cam kết nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận trước đó giữa hai bên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định: Số tiền gỗ keo hiện tại anh Hoàng Minh T chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh Lâm Văn L là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng) là đúng vì các bên đương sự đều đã thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Văn L, buộc anh Hoàng Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lâm Văn L số tiền 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng) theo quy định tại điều 440 Bộ luật Dân sự là có căn cứ và cũng phù hợp với quan điểm của các bên đương sự.

Về tiền lãi suất chậm thanh toán: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lâm Văn L không yêu cầu anh Hoàng Minh T phải trả lãi chậm thanh toán nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 37A – 133.23 của anh Hoàng Minh T đang để tại nhà anh Lâm Văn L. Nay anh T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Hoàng Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định và trình tự tố tụng theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 274, Điều 280, Điều 440 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Hoàng Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Lâm Văn L số tiền là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng). Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 274, Điều 280, Điều 440 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Văn L.

Buộc anh Hoàng Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lâm Văn L số tiền là: 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Về án phí:

- Anh Hoàng Minh T phải nộp 4.550.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho anh Lâm Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.275.000 đồng (Hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001813 ngày 17/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu HSVA+VPTA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

